

Bản án số: 64/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 04/3/2026

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Khanh; ông Trịnh Huy Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Dương Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 255/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Y, xã CV, tỉnh Thanh Hoá; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Y, xã CV, tỉnh Thanh Hoá. Địa chỉ liên hệ: Tổ 4, khu phố 8, xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2025, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị Phạm Thị Th do quen biết, tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá (nay là xã Cẩm Vân, tỉnh Thanh Hoá), ngày 25/7/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng đi làm ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm

sống, đến tháng 03 năm 2025 thì bắt đầu ly thân nhau. Nay tình cảm giữa anh và chị Thoa không còn nên anh đề nghị được ly hôn với chị Phạm Thị Th.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Thoa tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Phạm Thị Th: Tại bản tự khai ngày 30/01/2026, chị Thoa trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 25/7/2022 (Nay là Ủy ban nhân dân xã Cẩm Vân, tỉnh Thanh Hoá). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 2/2025 phát sinh mâu thuẫn, do tính cách không hợp nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay anh Hiến đề nghị ly hôn, chị đồng ý, tuy nhiên vì công việc ở xa, chị không về để tham gia phiên họp hòa giải theo Giấy triệu tập của Tòa án được, vì vậy đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Về con chung: Chị và anh Hiến không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 05/02/2026 tại UBND xã Cẩm Vân xác nhận: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Ý, xã CV, tỉnh Thanh Hóa. Chị Thoa hiện nay đang đi làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh, thỉnh thoảng có trở về địa phương. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh Hiến và chị Thoa không đề nghị hoà giải ở cơ sở nên chính quyền địa phương không biết, không nắm được cụ thể. Anh Hiến và chị Thoa không có con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử cho anh Hiến được ly hôn chị Thoa. Về con chung: Anh Hiến và chị Thoa không có con chung nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản

chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Buộc anh Hiến phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Bị đơn chị Phạm Thị Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Y, xã CV, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, đảm bảo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Hiến, chị Thoa.

[4]. Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Trong quá trình chung sống giữa anh Hiến và chị Thoa phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân nhau từ tháng 02/2025 đến nay. Anh Hiến làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn, chị Thoa đồng ý, tuy nhiên do chị đang đi làm ăn xa không về Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải theo Giấy triệu tập của Tòa án được, đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn H.

[5]. Về con chung: Anh Hiến và chị Thoa không có con chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6]. Về tài sản, công nợ chung: Anh Hiến và chị Thoa tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Anh Hiến phải chịu án phí DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1

Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Phạm Thị Th.

2. Về con chung: Anh Hiến và chị Thoa không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản, công nợ chung: Anh Hiến và chị Thoa không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004439, ngày 26/12/2025, nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12- Thanh Hoá. Anh Hiến không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Vân;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung